

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NĂM HỌC 2026-2027

MÔN TIN HỌC LỚP 11

PHẦN I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 28. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

- A.** Một phép toán.
C. Tất cả các phép toán nhị phân.
- B.** Hai phép toán.
D. Không thực hiện được phép toán nào.

Câu 2. Cho dòng chữ: i5, 11400 H2 2.7GHz Thông số 2.7GHz thể hiện điều gì?

- A.** Tốc độ lưu trữ của bộ nhớ.
B. Tốc độ xử lý dữ liệu của bộ xử lý.
C. Khả năng lưu trữ bộ nhớ trong.
D. Số nhân của CPU.

Câu 3. Máy tính có ổ cứng SSD gắn sẵn trong máy tính có dung lượng 128 GB, dung lượng ổ cứng HDD gắn sẵn trong máy là 250 GB, RAM có dung lượng 8 GB. Vậy dung lượng lưu trữ của máy tính là:

- A.** 128 GB. **B.** 250 GB. **C.** 378 GB. **D.** 386 GB.

Câu 4. Trước khi sử dụng một thiết bị mới, em cần đọc kỹ và thực hiện theo:

- A. Tài liệu hướng dẫn sử dụng.
B. Thông số ghi trên thiết bị.
C. Không cần đọc thông tin.
D. Tài liệu thiết kế thiết bị.

Câu 5. Nói Camera có độ phân giải 12 megapixel nghĩa là:

- A.** Số lượng điểm ảnh theo chiều ngang và chiều dọc.
B. Số điểm ảnh của hình ảnh.
C. Số điểm ảnh trên một inch.
D. Tất cả đều sai.

Câu 6. RAM có dung lượng 8 GB, nói lên điều gì?

- A.** Khả năng lưu trữ dữ liệu là 8 GB.
B. Khả năng truyền dữ liệu là 8 GB/1s.
C. Khả năng lưu trữ dữ liệu đang xử lý và chương trình đang hoạt động tại mỗi thời điểm là 8 GB.
D. Tốc độ tải dữ liệu là 8 GB.

Câu 7. Cho các hệ điều hành sau:

1. Windows.
2. Android.
3. Linux.
4. iOS.
5. MacOS.

Số hệ điều hành dành cho điện thoại thông minh là:

- A. 1.** **B. 2.** **C. 3.** **D. 4.**

Câu 8. Điền vào chỗ (.....)

“... làm trung gian giữa người dùng máy tính với các phần mềm ứng dụng”.

- A. CPU.** **B. RAM.** **C. Ổ đĩa cứng.** **D. Hệ điều hành.**

Câu 9. Tổ hợp phím nào sau đây dùng để chuyển cửa sổ đang hoạt động?

- A.** Win + D. **B.** Win + H. **C.** Alt + Tab. **D.** Win + W.

Câu 10. Cổng HDMI dùng để kết nối thiết bị nào với máy tính?

- A.** Loa và tai nghe. **B.** Chuột, bàn phím, điện thoại.
C. Màn hình, máy chiếu. **D.** Nguồn điện.

Câu 11. Có mấy bước để kết nối máy tính với điện thoại thông minh và sao chép một số dữ liệu từ điện thoại sang máy tính?

- A. 2.** **B. 3.** **C. 4.** **D. 1.**

Câu 12. Để hiển thị các mục trên màn hình và cá nhân hóa trong hệ điều hành Windows, sau khi vào mục Control Panel thì chọn mục:

- A. Easy of Access.** **B. Clock and Region.**
C. Appearance and Personalization. **D. System.**

Câu 13. Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Phần mềm ứng dụng được cài đặt sau khi máy tính đã cài đặt hệ điều hành.
- B. Hệ điều hành được tự động chạy khi bật máy tính.
- C. Phần cứng máy tính có thể hoạt động khi chưa có hệ điều hành.
- D. Hệ điều hành đóng vai trò trung gian giữa phần cứng và phần mềm ứng dụng.

Câu 14. Phần mềm nào sau đây là phần mềm mã nguồn mở:

- A. Microsoft Word.
- B. Python.
- C. Unikey.
- D. Windows.

Câu 15. Phần mềm nào là phần mềm trực tuyến của Google cho phép thiết kế các trang trình chiếu?

- A. Google Docs.
- B. Google Sheets.
- C. Google Slide.
- D. Powerpoint.

Câu 16. Lệnh nào cho phép nhập nội dung soạn thảo bằng giọng nói trong Google Docs?

- A.  Voice typing
- B.  Spelling and grammar
- C.  Notification settings
- D.  Word count

Câu 17. Những nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ trực tuyến như?

- A. Tất cả đều đúng.
- B. Google Drive.
- C. One Drive.
- D. iCloud và Dropbox.

Câu 18. Để tải dữ liệu từ trên Google Drive về máy, sau khi chọn tệp và thư mục, nhấp chuột phải và chọn:

- A.  Share
- B.  Download
- C.  File upload
- D.  Folder upload

Câu 19. Người được chia sẻ tệp hoặc thư mục trên Google Drive có thể có quyền nào cao nhất?

- A. Xem dữ liệu.
- B. Được bình luận.
- C. Được sửa dữ liệu.
- D. Được xóa dữ liệu.

Câu 20. Để tìm kiếm văn bản pdf về Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội, từ khóa nào có hiệu quả tìm kiếm cao hơn.

- A. Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội.pdf.
- B. “Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội” .
- C. “Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội” + pdf.
- D. Bộ quy tắc ứng xử + pdf.

Câu 21. Để tìm kiếm thông tin bằng giọng nói, máy tính cần có:

- A. Loa.
- B. Mic.
- C. Camera.
- D. Tai nghe.

Câu 22. Máy tìm kiếm trên Google chưa cung cấp cách tìm kiếm bằng cách nào?

- A. Hình ảnh.
- B. Giọng nói.
- C. Từ khóa.
- D. Cử chỉ.

Câu 23. Mạng xã hội là:

- A. Mạng xã hội là một ứng dụng giúp kết nối mọi người ở bất cứ đâu, là bất kỳ ai thông qua dịch vụ internet, giúp người dùng có thể chia sẻ những sở thích và trao đổi những thông tin cần thiết với nhau.
- B. Hệ điều hành windows.
- C. Phần mềm Zoom.
- D. Tất cả các ứng dụng trên web.

Câu 24. Học sinh chỉ nên chia sẻ những gì trên mạng xã hội?

- A. Quan điểm, ý kiến cá nhân về 1 vấn đề nào đó.
- B. Thông tin cá nhân.
- C. Những lời lẽ miệt thị, xúc phạm người khác.
- D. Điều bức xúc, khó chịu về người này người kia hay 1 hiện tượng nào đó.

Câu 25. CPU là gì

- A. Trung tâm điều khiển máy tính.
- B. Bộ xử lý trung tâm của máy tính.
- C. Bộ điều khiển máy tính.
- D. Hệ điều hành.

Câu 26. CPU làm nhiệm vụ gì

- A. Là thiết bị thực hiện các chương trình tính toán.
- B. Là thiết bị chính thực hiện và điều khiển việc thực hiện các chương trình.
- C. Là thân máy tính, chứa các thiết bị phần cứng bên trong nó.
- D. Là toàn bộ máy tính.

Câu 27. Cho biểu thức logic A AND B và A OR B. Với A=0 và B=0, giá trị của 2 biểu thức logic lần lượt là:

- A. 0; 0.
- B. 0; 1.
- C. 1; 0.
- D. 1; 1.

Câu 28. Bảng mạch chính có vai trò gì? Chọn đáp án đúng nhất?

- A. Để bảo vệ các thiết bị bên trong máy tính.
- B. Để lưu trữ chương trình.
- C. Chứa khe cắm RAM.
- D. Làm nền tảng giao tiếp giữa CPU, RAM và các linh kiện khác.

Câu 29. Khi dùng điện thoại thông minh chụp ảnh, các file ảnh này có chuyển đến một điện thoại thông minh khác được không?

- A. Chuyển được khi điện thoại mất kết nối.
- B. Không chuyển được.
- C. Chuyển được khi điện thoại có kết nối.
- D. Chuyển được mọi lúc.

Câu 30. Thiết bị nào sau đây là thiết bị thông minh?

- (1) Đồng hồ vạn lịch niên (2) Điện thoại di động (3) Camera kết nối Internet (4) Máy ảnh số
- A. (1) (2).
 - B. (3) (4).
 - C. (1) (4) .
 - D. (2) (3) .

Câu 31. Đâu không phải là thiết bị thông minh?

- A. Đồng hồ vạn niên.
- B. Máy tính bảng.
- C. Đồng hồ kết nối với điện thoại thông qua bluetooth.
- D. Máy tính xách tay.

Câu 32. Hệ điều hành Windows được phát triển bởi công ty nào?

- A. Apple.
- B. Microsoft.
- C. Google.
- D. IBM.

Câu 33. Hệ điều hành là gì trong một hệ thống máy tính?

- A. Bộ vi xử lý.
- B. Phần mềm điều khiển phần cứng.
- C. Ứng dụng.
- D. Thiết bị ngoại vi.

Câu 34. Để thực hiện các chức năng của một ứng dụng, hệ điều hành cung cấp cho nó các tài nguyên như:

- A. Bộ nhớ, xử lý, thiết bị ngoại vi.
- B. Giao diện người dùng, ổ cứng, trình duyệt web.
- C. Trình biên dịch, công cụ phân tích, bộ nhớ tạm.
- D. Bộ vi xử lý, phần mềm điều khiển phần cứng, hệ thống file.

Câu 35. Phần cứng, hệ điều hành và phần mềm ứng dụng đóng vai trò quan trọng trong một hệ thống máy tính. Mỗi quan hệ giữa chúng có thể được mô tả như thế nào?

- A. Phần cứng là nền tảng vật lý, hệ điều hành là lớp trung gian và phần mềm ứng dụng là các chương trình chạy trên đó.
- B. Phần cứng là giao diện người dùng, hệ điều hành là nền tảng và phần mềm ứng dụng là các chương trình chạy trên đó.
- C. Phần cứng và phần mềm ứng dụng là các thành phần của hệ điều hành.
- D. Phần cứng, hệ điều hành và phần mềm ứng dụng là các thành phần riêng biệt không liên quan đến nhau.

Câu 36. Phần mềm khai thác trực tuyến chỉ sử dụng được trên môi trường nào?

- A. Máy tính cá nhân.
- B. Máy tính laptop.
- C. Môi trường Web.
- D. Điện thoại di động.

Câu 37. Phần mềm thương mại thường là loại phần mềm nào?

- A. Phần mềm nguồn đóng.
- B. Phần mềm nguồn mở.
- C. Phần mềm miễn phí.
- D. Phần mềm khai thác trực tuyến.

Câu 38. Phần mềm khai thác trực tuyến có phí có tính năng nào?

- A. Không bị hạn chế tính năng.
- B. Bị hạn chế một số tính năng.
- C. Tự do sử dụng.
- D. Không có tính năng nào.

Câu 39. Phần mềm miễn phí thường được sử dụng cho mục đích nào?

- A. Học tập.
- B. Kinh doanh.
- C. Thương mại.
- D. Ngân hàng.

Câu 40. Google Slides là công cụ nào?

- A. Trình chiếu.
- B. Soạn thảo văn bản.
- C. Đồ họa.
- D. Bảng tính.

Câu 41. Lưu trữ trực tuyến là gì?

- A. Lưu trữ dữ liệu trên một thiết bị lưu trữ ngoại vi.
- B. Lưu trữ dữ liệu trên đám mây.
- C. Lưu trữ dữ liệu trên ổ đĩa cứng.

D. Lưu trữ dữ liệu trên USB.

Câu 42. Dịch vụ lưu trữ trực tuyến nào được sử dụng phổ biến nhất?

- A. Google Drive. B. Dropbox. C. OneDrive. D. iCloud.

Câu 43. Lưu trữ trực tuyến có nhược điểm gì?

- A. Tốc độ truy cập chậm hơn so với lưu trữ ngoại vi.
B. Dữ liệu dễ bị mất hoặc bị xâm nhập.
C. Giá cả đắt đỏ.
D. Không thể lưu trữ tệp có kích thước lớn.

Câu 44. Tính năng chia sẻ tệp là gì?

- A. Cho phép người dùng lưu trữ tệp trên đám mây.
B. Cho phép người dùng gửi tệp đến người khác để xem hoặc chỉnh sửa.
C. Cho phép người dùng tải xuống tệp từ đám mây.
D. Cho phép người dùng tạo bản sao lưu tệp trong trường hợp tệp gốc bị mất.

Câu 45. Để tìm kiếm thông tin trên Internet, em sử dụng:

- A. Gmail. B. Cloud. C. Google. D. Python.

Câu 46. Hiện nay, máy tìm kiếm google chiếm:

- A. 50% lượng người dùng trên thế giới. B. 68% lượng người dùng trên thế giới.
C. 85% lượng người dùng trên thế giới. D. 92% lượng người dùng trên thế giới.

Câu 47. Khẳng định nào sau đây là sai khi nói về mạng xã hội?

- A. Mạng xã hội là để kết nối các thành viên để trao đổi và chia sẻ thông tin, không phân biệt không gian và thời gian.
B. Các thành viên trong một mạng xã hội có thể trò chuyện trực tiếp, kết nối với nhau.
C. Mạng xã hội là ứng dụng trên internet.
D. Mạng xã hội chỉ mang lại lợi ích chứ không có tác hại gì.

Câu 48. Đánh dấu một email là "Quan trọng" có ý nghĩa gì?

- A. Email đó đã được gửi đi thành công. B. Email đó cần được lưu trữ lâu dài.
C. Email đó cần được xử lý ưu tiên. D. Email đó là quảng cáo hoặc thư rác.

Câu 49. Em mới quen được một bạn trên mạng, bạn đó muốn nhờ em chia sẻ giúp bạn một video bạo lực. Em sẽ làm gì?

- A. Chia sẻ giúp bạn.
B. Không chia sẻ và nói với bạn không nên làm vậy.
C. Không chia sẻ công khai nhưng sẽ gửi cho từng người trong danh sách bạn bè của em.
D. Chỉ chia sẻ trong những nhóm kín.

Câu 50. Hành động nào sau đây là đúng?

- A. Luôn chấp nhận lời mời kết bạn của người lạ.
B. Nói với bố mẹ và thầy cô về việc em bị đe dọa qua mạng.
C. Chia sẻ cho các bạn những video bạo lực.
D. Đăng thông tin không đúng về một người bạn cùng lớp lên mạng xã hội.

Câu 51. Bạn của em nói cho em biết một số thông tin riêng tư không tốt về một bạn khác cùng lớp. Em nên làm gì?

- A. Đăng thông tin đó lên mạng để mọi người đều đọc được.
B. Đăng thông tin đó lên mạng nhưng giới hạn chỉ để bạn bè đọc được.
C. Đi hỏi thêm thông tin, nếu đúng thì sẽ đăng lên mạng cho mọi người biết.
D. Bỏ qua không để ý vì thông tin đó có thể không đúng, nếu đúng thì cũng không nên xâm phạm vào những thông tin riêng tư của bạn.

Câu 52. Em thường xuyên nhận được các tin nhắn trên mạng có nội dung như: “mày là một đứa ngu ngốc, béo ú”, “mày là một đứa xấu xa, không đáng làm bạn”,... từ một người lớn mà em quen. Em nên làm gì?

- A. Nói chuyện với thầy cô giáo, bố mẹ về sự việc để xin ý kiến giải quyết.
B. Bỏ qua, chắc họ chỉ trêu thôi.
C. Nhắn tin lại cho người đó các nội dung tương tự.
D. Gặp thẳng người đó hỏi tại sao lại làm thế và yêu cầu dừng ngay.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. Hệ điều hành có phải là phần mềm duy nhất trong máy tính, máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh không? Vì sao?

Câu 2. Lợi ích chính của việc lưu trữ trực tuyến là gì?

Câu 3. Em thường sử dụng mạng xã hội để làm gì? Em hãy kể ra một tình huống mà người giao tiếp trên mạng xã hội không lịch sự gây ra hậu quả xấu.

Câu 4: Em hãy nêu một số dấu hiệu lừa đảo qua mạng và lời khuyên phòng ngừa?

Câu 5: Nêu một số nguyên tắc về ứng xử trên mạng?

..... Hết